

*Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/8/2022.  
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên*
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý*

**Bà Võ Thị Bôi**

*- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giải Mạnh Phi - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Trần Thanh T**

Sinh năm: 1989

Địa chỉ: 23 đường X, phường LTM, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**Bi đơn: Ông Nguyễn Phúc H**

Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ Y, NT, phường NH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn bà Trần Thanh T trình bày:* Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Phúc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LTM, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung giữa bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8/2017, sau khi gây gổ với cha mẹ bà T thì ông H bỏ về quê, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Phúc H có một con chung là Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 15/7/2017. Bà T đề nghị được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thanh T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Nguyễn Phúc H trình bày:* Ông Nguyễn Phúc H và bà Trần Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LTM, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016.

Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện không còn chung sống với nhau. Nay bà T ly hôn ông H, ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông Nguyễn Phúc H và bà Trần Thanh T có một con chung là Nguyễn Trần Thanh T sinh ngày 15/7/2017. Ông H đồng ý để bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Phúc H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Phúc H; giao con chung Nguyễn Trần Thanh Tú sinh ngày 15/7/2017 cho ông Nguyễn Phúc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Bà Trần Thanh T, ông Nguyễn Phúc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Phúc H tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 05/10/2016, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2022, Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp xác nhận “*Tình trạng quan hệ hôn nhân của bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Phúc H địa phương không nắm rõ do không có đơn thư yêu cầu giải quyết*”.

Tuy nhiên, bà T và ông H đều xác định, trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, cả hai đã ly thân từ năm 2018. Bà T ly hôn, ông H đồng ý.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà T được ly hôn ông H.

**[3]. Về con chung:** Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Phúc H có một con chung là Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 15/7/2017. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Trần Thanh T cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

**[4]. Tài sản chung và nợ chung:** Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Phúc H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Bà Trần Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Phúc H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 15/7/2017 cho bà Trần Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Phúc H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001504 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. LTM, Q. 9 (TP. Thủ Đức),  
TP. HCM (số 113, ngày 05/10/2016);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lê Viên**